|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG THƯƠNG** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CÁC BỘ, NGÀNH (LẦN 1) VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ (THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 124/2017/NĐ-CP)**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BCT ngày tháng năm 2023 của Bộ Công Thương)*

*(Dự thảo Nghị định lấy ý kiến ngày 14/11/2022)*

| **TT** | **Điều** | **Khoản** | **Nội dung góp ý của các Bộ, cơ quan** | **Giải trình, tiếp thu của bộ Công Thương** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Góp ý chung** |  | **- Các Bộ: Nội vụ (NV), Công an CA):** nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 124/2017/NĐ-CP.  - **Bộ Ngoại giao (NG)** nhất trí về chủ trương xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 124/2017/NĐ-CP. |  |
| **1** | **Điều 3. Giải thích từ ngữ** |  | **- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN):** bổ sung giải thích từ ngữ đối với cụm từ *“gánh vốn”* quy định ở Điều 4 và điểm đ khoản 1 Điều 19. | Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của NHNN và bổ sung định nghĩa *“gánh vốn”* và *“ứng vốn”* vào khoản 2 và khoản 9 Điều 3 dự thảo Nghị định. |
| **2** | **Điều 4. Vốn đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí** |  | **- Các Bộ: Quốc phòng (QP), CA, NG, PVN:** chọn Phương án 1.  **- Bộ NV:** chọn Phương án 2.  - **NHNN:** đề nghị Bộ Công Thương làm rõ bản chất nội hàm *“gánh vốn”*, *“hình thức đối tác nước ngoài gánh vốn cho doanh nghiệp Việt Nam”*, đồng thời, đề nghị lấy ý kiến Bộ Tài chính về nội dung này (liên quan hạch toán kế toán, Báo cáo tài chính,…) bảo đảm phù hợp Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý nợ công và pháp luật Việt Nam liên quan. | - Bộ Công Thương tiếp thu và lựa chọn Phương án 1 để quy định phù hợp với hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí.  - Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của NHNN, theo đó bổ sung khái niệm “gánh vốn” và “ứng vốn” vào khoản 2 và khoản 9 Điều 3 dự thảo Nghị định.  - Bộ Công Thương đã lấy ý kiến của Bộ Tài chính và tổng hợp, tiếp thu, giải trình đầy đủ.  - Nội dung khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định được chỉnh sửa như sau: *“3. Vốn đầu tư ra nước ngoài được dùng để góp vốn, cho công ty điều hành (quy định tại Điều 13 Nghị định này), tổ chức kinh tế ở nước ngoài được thành lập để thực hiện hoạt động dầu khí ở nước ngoài vay vốn, thanh toán tiền mua cổ phần, mua phần vốn góp, thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phát sinh (nếu có) và các nghĩa vụ tài chính khác của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư, hợp đồng dầu khí, giấy phép và các thỏa thuận liên quan khác để thực hiện hoạt động dầu khí, dự án dầu khí ở nước ngoài từ khi hình thành dự án đến khi kết thúc dự án và hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định. Các khoản vốn đã chuyển ra nước ngoài, khi được thu hồi và chuyển về nước thì không tính vào vốn đã chuyển ra nước ngoài”.* |
| **3** | **Điều 5. Đầu tư ra nước ngoài của tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam** |  | **- Các Bộ: QP, CA, NG, PVN:** chọn Phương án 1.  **- Bộ NV:** chọn Phương án 2. | - Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn Phương án 2 vì các lý do sau:  + Khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) quy định *“VBQPPL phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác”*.  + Nghị định số 124/2017/NĐ-CP và dự thảo Nghị định đều áp dụng và dẫn chiếu theo các quy định của Luật Đầu tư và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư.  + Khi sửa đổi Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, có thể xem xét phương án bỏ quy định *“hoạt động ĐTRNN trong lĩnh vực dầu khí được quy định tại các Nghị định riêng của Chính phủ*” tại khoản 2 Điều 1 và bổ sung một số quy định đặc thù để áp dụng cho ĐTRNN trong hoạt động dầu khí. |
| **4** | **Điều 6. Đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp nhà nước và công ty con do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ** |  | **- Các Bộ: QP, CA, NG, PVN:** chọn Phương án 1.  **- Bộ NV**: chọn Phương án 2.  **- PVN**: đối với dự án của Công ty con do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, kiến nghị phân cấp thẩm quyền cho PVN như sau: (i) Phê duyệt chủ trương đầu tư/phê duyệt đầu tư đối với dự án có vốn đầu tư ra nước ngoài dưới 800 tỷ VNĐ (đây là phần vốn của Nhà nước cần phê duyệt phù hợp với Luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp); (ii) Phê duyệt đầu tư đối với dự án có vốn đầu tư ra nước ngoài từ 800 tỷ VNĐ trở lên sau khi chủ trương đầu tư được Cấp thẩm quyền chấp thuận. | - Bộ Công Thương tiếp thu và lựa chọn Phương án 1 để quy định phù hợp với hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí.  - Nội dung Điều 6 dự thảo Nghị định này được chỉnh sửa như sau:  *“****Điều 6. Đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp nhà nước và công ty con do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ***  *1. Thẩm quyền quyết định đầu tư ra nước ngoài đối với dự án dầu khí của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ*  *a) Đối với dự án dầu khí thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư, trên cơ sở báo cáo của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và báo cáo thẩm định nội bộ của cơ quan đại diện chủ sở hữu về đề xuất đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp nhà nước, cơ quan đại diện chủ sở hữu có văn bản chấp thuận doanh nghiệp nhà nước được thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài;*  *b) Trường hợp dự án dầu khí ở nước ngoài thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội theo quy định của Luật Đầu tư thì Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư sau khi Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư;*  *c) Trường hợp dự án dầu khí ở nước ngoài thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của Luật Đầu tư thì cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định đầu tư sau khi Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư;*  *d) Trường hợp dự án dầu khí không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định đầu tư sau khi cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận doanh nghiệp nhà nước được thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài.*  *2.* *Thẩm quyền quyết định đầu tư ra nước ngoài đối với dự án dầu khí của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trừ doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều này*  *a) Trên cơ sở báo cáo của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận các nội dung liên quan để người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp biểu quyết và quyết định đầu tư đối với dự án dầu khí ở nước ngoài tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên;*  *b) Hội đồng thành viên quyết định đầu tư đối với dự án dầu khí ở nước ngoài của doanh nghiệp nhà nước là công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;*  *c) Đại hội đồng cổ đông quyết định đầu tư đối với dự án dầu khí ở nước ngoài của doanh nghiệp nhà nước là công ty cổ phần;*  *3. Thẩm quyền quyết định đầu tư ra nước ngoài đối với dự án dầu khí của công ty con do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ*  *a) Đối với dự án dầu khí thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, trên cơ sở báo cáo của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty con, doanh nghiệp nhà nước (công ty mẹ) chấp thuận công ty con được thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài làm cơ sở để công ty con ra quyết định đầu tư và hoàn thiện thủ tục hồ sơ trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài;*  *b) Trường hợp dự án dầu khí không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty con quyết định đầu tư sau khi doanh nghiệp nhà nước (công ty mẹ) chấp thuận công ty con được thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài.*  *4. Hoạt động đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư không thuộc trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này do nhà đầu tư quyết định theo quy định của Luật Doanh nghiệp.*  *5. Cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài thì có thẩm quyền chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư ra nước ngoài.* *Cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư ra nước ngoài thì có thẩm quyền quyết định điều chỉnh nội dung quyết định đầu tư ra nước ngoài và quyết định chấm dứt dự án dầu khí ở nước ngoài. Trường hợp điều chỉnh dự án dầu khí ở nước ngoài dẫn đến dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài của cấp cao hơn thì cấp đó có thẩm quyền chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư ra nước ngoài”.* |
| **5** | **Điều 12. Hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án dầu khí thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài** |  | **- Các Bộ: QP, CA, NG, PVN:** chọn Phương án 1.  **- Bộ NV:** chọn Phương án 2. | Bộ Công Thương tiếp thu và lựa chọn Phương án 1 để quy định phù hợp với hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí. Theo đó, Điều này trở thành Điều 9 dự thảo Nghị định đã được bổ sung nội dung quy định như sau: *“đối với tài liệu quy định tại điểm c khoản 1 Điều 57 Luật Đầu tư, nhà đầu tư phải đánh giá đầy đủ các rủi ro về kỹ thuật, kinh tế, môi trường đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư và các rủi ro khác phù hợp với tính chất của dự án hoặc các giai đoạn của dự án dầu khí ở nước ngoài”.* |
| **6** | **Điều 13. Trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án dầu khí thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài** |  | **- Các Bộ: QP, CA, NG, PVN:** chọn Phương án 1.  **- Bộ NV:** chọn Phương án 2.  **- Bộ QP:** đề nghị bổ sung tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định về chủ trương điều chỉnh dự án cho phù hợp với quy định tại Điều 16 về hồ sơ điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký ĐTRNN và các tài liệu theo quy định tại khoản 3 Điều 63 Luật Đầu tư, cụ thể:  *“1. Điều kiện để quyết định đầu tư,…thủ tục quyết định đầu tư, điều chỉnh đầu tư, chấm dứt đầu tư đối với dự án dầu khí ở nước ngoài…*  *2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài, chủ trương điều chỉnh đầu tư, chủ trương chấm* dứt đầu tư ra nước ngoài theo quy trình,…” | - Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn Phương án 2 như đã giải trình ở trên.  - Theo phương án 2 của Điều 13 dự thảo Nghị định (dẫn chiếu đến Nghị định số 31/2021/NĐ-CP), không cần thiết phải bổ sung các cụm từ *“quyết định đầu tư điều chỉnh”*, *“chủ trương đầu tư điều chỉnh”.*  - Nội dung Điều 12 và Điều 13 được chuyển thành Điều 9. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án dầu khí thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài. |
| **7** | **Điều 14. Hồ sơ, trình tự, thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án dầu khí thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài** |  | **- Các Bộ: QP, CA, NG, PVN:** chọn Phương án 1.  **- Bộ NV:** chọn Phương án 2. | Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn Phương án 2 như đã giải trình ở trên (hiện là Điều 10 dự thảo Nghị định sau khi tiếp thu ý kiến). |
| **8** | **Điều 15. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án dầu khí không thuộc diện chấp thuận chủ trương** **đầu tư ra nước ngoài** |  | **- Các Bộ: QP, CA, NG, PVN:** chọn Phương án 1.  **- Bộ NV:** chọn Phương án 2. | Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn Phương án 2 như đã giải trình ở trên (hiện là Điều 11 dự thảo Nghị định sau khi tiếp thu ý kiến). |
| Điểm c khoản 2 | **- NHNN:** quy định tại điểm c khoản 2 Điều 15 không phù hợp vì Điều 15 dự thảo Nghị định quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký ĐTRNN, tức là nhà đầu tư chưa được Bộ KHĐT cấp giấy chứng nhận đăng ký ĐTRNN. Do đó, theo quy định tại Điều 66 Luật Đầu tư, nhà đầu tư không đáp ứng điều kiện chuyển tiền ra nước ngoài (chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký ĐTRNN). Do đó, việc quy định NHNN có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện chuyển tiền ra nước ngoài là không phù hợp. Vì vậy, đề nghị bỏ nội dung này tại Dự thảo Nghị định. | Nội dung này đã được quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. |
| **9** | **Điều 16. Hồ sơ, trình tự, thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án dầu khí không thuộc diện chấp thuận chủ trương** **đầu tư ra nước ngoài** |  | **- Các Bộ: QP, CA, NG, PVN:** chọn Phương án 1.  **- Bộ NV:** chọn Phương án 2. | Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn Phương án 2 như đã giải trình ở trên (hiện là Điều 12 dự thảo sau khi tiếp thu ý kiến). |
| **10** | **Điều 18. Chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài** |  | **- NHNN**: đề nghị Bộ Công Thương căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các Bộ để rà soát, bổ sung tại Điều 18, Điều 28 quy định về trách nhiệm của các Bộ có liên quan (Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến việc chuyển vốn bằng “Giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, thương hiệu, quyền đối với tài sản”; Bộ Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến việc chuyển vốn bằng “Cổ phần, phần vốn góp, dự án của nhà đầu tư được hoán đổi tại tổ chức kinh tế ở Việt Nam và tổ chức kinh tế ở nước ngoài”, Bộ Tài chính về tình hình giao dịch chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài và về Việt Nam bằng hàng hoá, máy móc, thiết bị và giao dịch hoán đổi cổ phần; tình hình chấp hành quy định liên quan và các vi phạm, xử lý vi phạm theo thẩm quyền…) để đảm bảo đồng bộ và tránh vướng mắc trong quá trình thực hiện. | Nhiệm vụ của các Bộ, ngành đã được quy định tại Điều 24 dự thảo Nghị định theo quy định Luật Đầu tư và Điều 99 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. |
| Khoản 4 và khoản 6 | **- NHNN:** hạn mức chuyển ngoại tệ theo quy định tại khoản 4 Điều 18 được tính theo tổng vốn đầu tư (không vượt quá 5% tổng vốn đầu tư ra nước ngoài và không quá 500.000 đô la Mỹ), trong khi khoản 6 Điều 18 quy định theo giá trị giao dịch (không quá 2 triệu Đô la Mỹ). Đề nghị rà soát, làm rõ các mức này để đảm bảo thống nhất áp dụng.  **- Bộ Tài chính (TC):** việc xử lý các trường hợp có nhu cầu chuyển thêm tiền ra nước ngoài để hoàn thành các nghĩa vụ, xử lý các tồn đọng khi chấm dứt dự án ĐTRNN theo hợp đồng dầu khí đã ký. Theo quy định tại khoản 5 Điều 63 Luật Đầu tư và thực hiện quy định này, các dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ trương ĐTRNN vẫn phải được chấp thuận điều chỉnh chủ trương ĐTRNN trước khi điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký ĐTRNN (không khác so với các trường hợp điều chỉnh dự án đang hoạt động).  Thực tế trường hợp Dự án SK305 thuộc diện Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương ĐTRNN, nay dự án đã kết thúc nhưng phát sinh nhu cầu chuyển tiền ra nước ngoài để hoàn tất các nghĩa vụ theo thỏa thuận tại các Hợp đồng đã ký. Theo đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh chủ trương ĐTRNN, sau khi xem xét, Phó Thủ tướng Lê Văn Thành đã kết luận tại Thông báo số 78/TB-VPCP: việc đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho chủ trương điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký ĐTRNN Dự án SK305 là không đủ cơ sở pháp lý.  Như vậy, quy định như trên tại dự thảo Nghị định chưa rõ giải quyết được vướng mắc của các dự án đã kết thúc nhưng phát sinh nhu cầu chuyển tiền ra nước ngoài để hoàn tất các nghĩa vụ theo thỏa thuận tại các Hợp đồng đã ký (như trường hợp dự án SK305 nêu trên). Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu quy định rõ hơn việc xử lý các tồn tại này, trong đó về nguyên tắc xử lý Bộ Tài chính đã có ý kiến tham gia với Văn phòng Chính phủ (Văn bản số 11279/BTC- TCDN ngày 01/10/2021). | - Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của NHNN và chỉnh sửa các điều khoản này cho phù hợp (không quy định hạn mức chuyển ngoại tệ ra nước ngoài).  - Về ý kiến của Bộ TC, dự thảo Nghị định đã quy định theo hướng: nhà đầu tư được chuyển tiền ra nước ngoài nhằm thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nước tiếp nhận đầu tư, đối tác theo quy định của hợp đồng dầu khí, giấy phép hoặc các thỏa thuận và văn bản pháp lý khác có liên quan. |
| Khoản 4 | **- Bộ NG:** đề nghị rà soát cụ thể thêm về hạn mức chuyển ngoại tệ không vượt quá 500 nghìn USD (Điều 82 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định hạn mức không quá 300 nghìn USD).  **- Bộ TC:** việc chuyển tiền ra nước ngoài để thực hiện các giao dịch: tham gia đấu thầu quốc tế, đặt cọc, ký quỹ hoặc bảo lãnh tài chính,… thông thường sẽ phát sinh nghĩa vụ pháp lý và tài chính liên quan trước khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký ĐTRNN, từ đó ảnh hưởng tới quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc tạo ra tồn tại phải xử lý tài chính, pháp lý (rủi ro mất cọc, ký quỹ bảo lãnh khi đấu thầu mà không tham gia dự án…) trong trường hợp dự án không được chấp thuận chủ trương đầu tư/cấp giấy chứng nhận đăng ký ĐTRNN. Do vậy, để nghị phân tích rõ các tình huống phát sinh, chỉ quy định việc thực hiện các hoạt động khảo sát, nghiên cứu, thăm dò thị trường và chuẩn bị đầu tư theo Luật Đầu tư trước khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký ĐTRNN trong trường hợp không tạo ràng buộc nghĩa vụ pháp lý và tài chính liên quan. Đồng thời, đề nghị Bộ Công Thương tổng hợp thêm ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối. | Bộ Công Thương đã rà soát và bỏ quy định về hạn mức chuyển ngoại tệ. Việc chuyển được thực hiện trên cơ sở các cam kết, thỏa thuận thương mại liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước tiếp nhận đầu tư, thông qua tài khoản ngoại tệ mở tại tổ chức tín dụng được phép của Việt Nam và đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm sử dụng số ngoại tệ chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đúng mục đích phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam. |
| Khoản 6 | **- PVN:** đề xuất hiệu chỉnh như sau:  *“6. Nhà đầu tư được chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài để thực hiện nghĩa vụ đối với nước tiếp nhận đầu tư hoặc đối tác khác theo quy định của hợp đồng dầu khí, giấy phép hoặc các thỏa thuận, văn bản pháp lý khác có liên quan* *nhằm hoàn thiện thủ tục kết thúc dự án dầu khí ở nước ngoài trong các trường hợp sau:*  *a) Các dự án có vốn đầu tư ra nước ngoài không vượt hạn mức ghi trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, bao gồm các dự án có Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài đã được cấp trước ngày 01 tháng 7 năm 2015;*  *b) Sau khi thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định này đối với dự án có vốn đầu tư ra nước ngoài vượt hạn mức ghi trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, bao gồm các dự án có Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài đã được cấp trước ngày 01 tháng 7 năm 2015;*  *c) Sau khi được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đối với các trường hợp đặc biệt khác không thuộc nhóm dự án được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều này.”* | Dự thảo Nghị định đã quy định theo hướng: nhà đầu tư được chuyển tiền ra nước ngoài nhằm thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nước tiếp nhận đầu tư, đối tác theo quy định của hợp đồng dầu khí, giấy phép hoặc các thỏa thuận và văn bản pháp lý khác có liên quan. |
| Khoản 7 | **- NHNN:** Đề nghị chỉnh sửa thay thế cụm từ *“phải được NHNN chấp thuận”* thành *“được NHNN xác nhận đăng ký”*tại khoản 7 Điều 18 vàđiều, khoản khác liên quan đến nội dung này tại dự thảo Nghị định. | Bộ Công Thương đã bỏ quy định về hạn mức chuyển tiền và quy định việc chuyển tiền tại khoản 3 Điều 14 dự thảo Nghị định. |
| Khoản 9 | **- NHNN:**  **+** Điều 6 à Điều 7 Nghị định số 124/2017/NĐ-CP quy định cụ thể về nguyên tắc và trình tự, thủ tục và hồ sơ chấp thuận chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký ĐTRNN. Các quy định này chứa nội dung về thủ tục hành chính (TTHC). Tuy nhiên, dự thảo Nghị định bỏ các quy định này đồng thời giao NHNN hướng dẫn chi tiết về quản lý ngoại hối đối với việc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký ĐTRNN.  + Khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định: *“**Những hành vi bị nghiêm cấm:… 4. Quy định thủ tục hành chính trong thông tư của Bộ trưởng... trừ trường hợp được luật giao”.* Do đó, đề nghị Bộ Công Thương bổ sung quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục hồ sơ chấp thuận chuyển tiền trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký ĐTRNN tương tự tại Điều 6 và Điều 7 Nghị định 124/2017/NĐ-CP vào dự thảo Nghị định.  **+** Điều 21 và Điều 22 Nghị định số 124/2017/NĐ-CP quy định cụ thể trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký giao dịch ngoại hối và đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký ĐTRNN. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định đã bỏ quy định này. Do đó, đề nghị Bộ Công thương rà soát bổ sung quy định vào dự thảo Nghị định. | Nội dung này được quy định tương tự Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, do đó Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên. |
| **11** | **Điều 19. Huy động cho dự án dầu khí ở nước ngoài và bảo lãnh vay vốn thực hiện dự án** | Điểm d khoản 1 | **- NHNN:** đề nghị Bộ Công Thương làm rõ bản chất nội hàm *“gánh vốn”,* *“hình thức đối tác nước ngoài gánh vốn cho Doanh nghiệp Việt Nam”*, đồng thời lấy ý kiến Bộ Tài chính về nội dung này (liên quan hạch toán kế toán, Báo cáo tài chính…) bảo đảm phù hợp Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý nợ công và pháp luật Việt Nam liên quan. | Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của NHNN và bổ sung khái niệm *“gánh vốn”* và *“ứng vốn*” trong dự thảo Nghị định. |
|  | **- Bộ QP:** đề nghị nghiên cứu, bổ sung trường hợp cho vay cổ đông (công ty điều hành vay của cổ đông là nhà đầu tư Việt Nam để thực hiện đầu tư). | Thực tế ĐTRNN trong hoạt động dầu khí đòi hỏi nguồn vốn lớn, PVN, PVEP chưa thực hiện vay cổ đông. Do đó, Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |
| Khoản 1 | **- NHNN:** đề nghị xem lại quy định tại khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định. trường hợp công ty điều hành là pháp nhân được thành lập bởi pháp luật nước ngoài thì việc Nhà đầu tư (pháp nhân Việt Nam) ủy quyền cho một pháp nhân ở nước ngoài thực hiện các giao dịch sẽ gây ra khó khăn trong việc xác định bản chất giao dịch do bị hệ thống quy phạm pháp luật khác nhau điều chỉnh cho hoạt động tương ứng và có thể dẫn đến sự mâu thuẫn trong áp dụng pháp luật. Ví dụ: quy định của pháp luật về vay, trả nợ nước ngoài của Việt Nam không có quy định việc Bên đi vay ủy quyền cho pháp nhân ở nước ngoài để tiếp nhận khoản vay nước ngoài. Do đó, trường hợp ủy quyềnnhư quy định tại dự thảo sẽ không phù hợp quy định về vay, trả nợ nước ngoài. | Nội dung điều khoản này có tính kế thừa Điều 23 Nghị định số 124/2017/NĐ-CP, do đó Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |
| **12** | **Điều 20. Chuyển khoản thu hồi vốn (chi phí) và lợi nhuận từ dự án dầu khí ở nước ngoài về Việt Nam** |  | **- NHNN:** điểm a khoản 1, Điểm b khoản 2, điểm d khoản 2 và khoản 3 Điều 22 dự thảo Nghị định, đề nghị dự thảo bổ sung *“nhà đầu tư phải có văn bản báo cáo Bộ Công Thương”* vì Bộ Công Thương là cơ quan quản lý, cấp phép lĩnh vực dầu khí và thanh tra, kiểm tra, giám sát lĩnh vực này. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký ĐTRNN đối với dự án dầu khí ở nước ngoài. Do đó, quy định về việc báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư là phù hợp. Bộ Công Thương bổ sung việc gửi báo cáo đến Bộ Tài chính. |
| **- Bộ TC:** Một số nội dung quy định tại Điều 22 dự thảo Nghị định về việc cho phép nhà đầu tư được giữ lại các khoản thu hồi vốn (chi phí) của dự án, việc giữ lại lợi nhuận được chia thu được từ dự án, về thời điểm xác định thời hạn phải chuyển lợi nhuận và các khoản thu nhập khác về nước... chưa phù hợp với các quy định tại Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 (Điều 62, 63, 66, 67, 68). Theo đó, đề nghị Bộ Công Thương rà soát lại, điều chỉnh các quy định tại Điều này, trong đó:  - Việc quy định nhà đầu tư được phép trừ vào tổng vốn ĐTRNN đối với khoản thu hồi vốn (chi phí), lợi nhuận được chia đã chuyển về Việt Nam để xác định vốn đầu tư đã chuyển ra nước ngoài tại mỗi thời điểm (các điểm a khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 22) như dự thảo Nghị định có thể dẫn đến trường hợp tổng số vốn ĐTRNN để thực hiện dự án thực tế lớn hơn số vốn ĐTRNN đã được phê duyệt; không phản ánh đúng bản chất số vốn ĐTRNN, số vốn đã thu hồi, gây khó khăn trong việc theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư dự án. Do vậy, đề nghị bỏ nội dung quy định này.  - Về việc xác định tổng vốn ĐTRNN với tổng vốn đầu tư đăng ký (điểm b khoản 1 Điều 22), đề nghị thực hiện riêng biệt đối với từng dự án đầu tư, không thực hiện bù trừ để tính hạn mức chuyển tiền ra nhằm thực hiện các dự án khác như quy định tại điểm này. Để thực hiện việc giữ lại các khoản thu hồi vốn (chi phí)/lợi nhuận thu được của dự án để tái đầu tư (điểm b khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 22) cần quy định theo hướng cơ quan cấp phép ghi rõ tại giấy chứng nhận đăng ký ĐTRNN về vốn đầu tư, nguồn vốn đầu tư (vốn chuyển trực tiếp ra nước ngoài, vốn để lại tái đầu tư từ nguồn thu hồi vốn, lợi nhuận để lại...). Theo đó, nhà đầu tư chỉ được thực hiện việc giữ lại các khoản thu hồi vốn, lợi nhuận để tái đầu tư khi giấy chứng nhận đăng ký ĐTRNN có quy định; trường hợp thay đổi, phải điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký ĐTRNN trước khi thực hiện.  - Về thời điểm xác định thời hạn phải chuyển lợi nhuận và các khoản thu nhập khác về Việt Nam (điểm b khoản 2 Điều 22): đề nghị quy định thời điểm đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 68 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 và bỏ nội dung quy định điểm c khoản 2 Điều 22 “*Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, nhà đầu tư chưa phải thực hiện điều tiết lợi nhuận trong thời gian chưa chuyển lợi nhuận về Việt Nam”.*  Đối với việc sử dụng lợi nhuận thu được từ dự án dầu khí ở nước ngoài để tái đầu tư cho dự án dầu khí mới (điểm đ khoản 2 Điều 22): đề nghị quy định rõ việc giữ lại lợi nhuận thu được từ dự án ở nước ngoài để tái đầu tư cho dự án dầu khí mới khác đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký ĐTRNN. Tránh trường hợp nhà đầu tư giữ lại lợi nhuận thu được từ dự án ở nước ngoài, không chuyển về nước trong khi chưa có dự án mới được phê duyệt. | - Dự thảo Nghị định kế thừa Nghị định số 124/2017/NĐ-CP và phù hợp với thực tế ĐTRNN trong hoạt động dầu khí. Dự thảo đã quy định chặt chẽ, cụ thể như sau: *“Trường hợp tổng vốn đầu tư ra nước ngoài chưa đạt so với vốn đăng ký hoặc trong trường hợp tăng vốn đầu tư ra nước ngoài, nhà đầu tư được giữ lại các khoản thu hồi vốn (chi phí) của dự án dầu khí ở nước ngoài và phần còn lại của khoản thu hồi vốn sau khi nộp thuế (theo quy định của nước tiếp nhận đầu tư) để đầu tư cho dự án đó nếu được quy định trong giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài, giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh”*.  - Nội dung dự thảo đã quy định việc trừ vào tổng vốn đầu tư khi xác định tổng vốn đầu tư đã chuyển ra nước ngoài phải có báo cáo bằng văn bản đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để quản lý.  - Bộ Công Thương đã bỏ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 22 (hiện là Điều 16). |
| **- Bộ TC:** để đảm bảo phù hợp với pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp, phù hợp với thực tế hoạt động khai, nộp, quyết toán thuế đối với hoạt động đầu tư tại nước ngoài của doanh nghiệp, đề nghị Bộ Công Thương bổ sung quy định doanh nghiệp thực hiện khai, nộp thuế tại Việt Nam đối với khoản lợi nhuận nhận được tại nước ngoài tại kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp mà doanh nghiệp hoàn tất việc quyết toán thuế tại nước ngoài. | Việc doanh nghiệp thực hiện khai, nộp thuế tại Việt Nam đối với khoản lợi nhuận nhận được tại nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế. |
| **- Bộ QP:** bổ sung quy định đối với trường hợp sử dụng lợi nhuận để đầu tư bổ sung cho dự án. | Trường hợp sử dụng lợi nhuận để đầu tư bổ sung cho dự án đã được quy định tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định. |
| **13** | **Điều 21. Chuyển nhượng dự án dầu khí ở nước ngoài** |  | **- Bộ QP:** bổ sung quy định về hồ sơ, cách thức, trình tự, thủ tục và các nội dung khác liên quan đến chuyển nhượng một phần, chuyển nhượng toàn bộ dự án của doanh nghiệp nhà nước tại các công ty con hoạt động theo pháp luật nước ngoài. | Việc chuyển nhượng là vấn đề của doanh nghiệp. Đối với các doanh nghiệp nhà nước sẽ thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan. Nghị định này chỉ quy định các vấn đề đặc thù về ĐTRNN trong hoạt động dầu khí, các vấn đề không đặc thù được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Do đó, Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |
| **14** | **Điều 22. Xử lý chi phí của dự án dầu khí ở nước ngoài không thành công** |  | **- Bộ TC:** đề nghị Bộ Công Thương dự thảo theo hướng: (i) làm rõ cơ sở pháp lý của việc quy định xử lý chi phí không có khả năng thu hồi đối với dự án dầu khí đầu tư ở nước ngoài, (ii) việc xử lý chi phí dự án dầu khí cần có nguyên tắc, đúng bản chất và nhất quán đối với hoạt động dầu khí trong nước và nước ngoài, chỉ quy định việc xử lý, phân bổ chi phí không có khả năng thu hồi đối với các dự án không thành công sau khi có quyết định về việc kết thúc dự án dầu khí và quyết toán chi phí của cấp có thẩm quyền, (iii) lược bỏ các quy định cho phép phân bổ, điều chỉnh chi phí phân bổ hàng năm căn cứ kết quả đánh giá thay đổi giá trị mỏ về trữ lượng, giá dầu và nội dung giao Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện (đề nghị quy định rõ tại Nghị định, tránh ban hành nhiều văn bản hướng dẫn chi tiết, tăng thủ tục hành chính), (iv) không quy định việc tính vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước đối với chi phí không có khả năng thu hồi từ dự án đầu tư ở nước ngoài để đảm bảo thống nhất, phù hợp với pháp luật thuế hiện hành. | Luật Đầu tư không quy định hướng dẫn nội dung này. Việc xử lý chi phí không thành công (đầu tư thất bại) thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế quản lý tài chính của doanh nghiệp. |
| **15** | **Điều 28. Quản lý nhà nước đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí** |  | **- Các Bộ: QP, CA, NG:** chọn Phương án 1.  **- Bộ NV:** chọn Phương án 2.  **- Bộ LĐTBXH:**  + Những nội dung đã được quy định rõ tại các Luật đã ban hành như Luật Đầu tư, Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài hoặc các Luật khác thì không cần thiết phải nhắc lại trong nội dung Nghị định. Ví dụ nội dung tại Chương IV.  + Đề nghị dùng thống nhất từ *“người lao động”* thay cho từ *“lao động”* ở một số điều khoản liên quan đến người lao động. | - Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn Phương án 2 như đã giải trình ở trên. Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và dẫn chiếu Điều 99 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.  - Về ý kiến của Bộ LĐTBXH:  + Nội dung quy định về đưa người lao động Việt Nam đi làm việc tại dự án dầu khí ở nước ngoài (hiện là Điều 21) được cụ thể, rõ ràng hơn so với Luật Đầu tư và các Luật khác. Do đó, Bộ Công Thương đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định.  + Bộ Công Thương tiếp thu, thống nhất dùng từ *“người lao động”* thay cho từ *“lao động”* ở một số điều khoản liên quan đến người lao động. |
| Khoản 2 | **- NHNN:** Việc quản lý, hướng dẫn giao dịch chuyển máy móc, thiết bị từ Việt Nam ra nước ngoài và từ nước ngoài về Việt Nam thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính (hải quan). Do vậy, đề nghị dự thảo Nghị định bổ sung vào diểm c khoản 2 Điều 30 dự thảo Nghị định trách nhiệm thực hiện báo cáo của Bộ Tài chính về tình hình chuyển máy móc, thiết bị… ra nước ngoài và về Việt Nam. Đồng thời, đề nghị dự thảo bổ sung trách nhiệm thực hiện báo cáo của Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình chuyển vốn đầu tư bằng quyền sở hữu trí tuệ. | - Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn Phương án 2 như đã giải trình ở trên. Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và dẫn chiếu Điều 99 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. |
| Điểm c khoản 3 | **NHNN:** Đề nghị bỏ quy định tại điểm d khoản 3 Điều 30 dự thảo Nghị định để tránh trùng lắp về nhiệm vụ được giao vì nội dung này đã được Chính phủ giao NHNN tại điểm c khoản 3 Điều 99 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. | Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn Phương án 2 như đã giải trình ở trên. Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và dẫn chiếu Điều 99 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. (không nêu chi tiết nhiệm vụ của NHNN). |
| Điểm a khoản 4 | **- Bộ NG:** đề nghị cân nhắc bổ sung như sau: *“…tại nước tiếp nhận đầu tư phù hợp với pháp luật về cơ quan đại diện;…”.* | Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn Phương án 2 như đã giải trình ở trên. Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và dẫn chiếu Điều 99 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (không nêu chi tiết nhiệm vụ của NHNN). |
| Khoản 6 | **- Bộ LĐTBXH:** đề nghị sửa như sau: “*6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Kiểm tra, thanh tra, giám sát theo thẩm quyền đối với việc đưa lao động Việt Nam ra nước ngoài làm việc tại các dự án dầu khí ở nước ngoài”.* | Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn Phương án 2 như đã giải trình ở trên. Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và dẫn chiếu Điều 99 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (không nêu chi tiết nhiệm vụ của NHNN). |
| **16** | **Điều 28. Quản lý nhà nước đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí** | Điểm c khoản 4 | **- Bộ NG:** đề nghị cân nhắc bổ sung như sau: : *“…tại nước tiếp nhận đầu tư ~~khi cần thiết~~ phù hợp với pháp luật về cơ quan đại diện;…” và “…trên địa bàn quản lý ~~khi có yêu cầu~~ phù hợp với pháp luật về cơ quan đại diện;”* | Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn Phương án 2 như đã giải trình ở trên. Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và dẫn chiếu Điều 99 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (không nêu chi tiết nhiệm vụ của Bộ Ngoại giao). |
| Điểm d khoản 4 | **- Bộ NG:** đề nghị lược bỏ điểm d khoản 4 Điều 30 dự thảo Nghị định *(Bộ Ngoại giao thực hiện chế độ báo cáo về tình hình hỗ trợ của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài đối với hoạt động đầu tư của Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư theo quy định tại Điều 73 Luật Đầu tư)*. Bởi vì, Bộ Ngoại giao không phải đối tượng thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 73 Luật Đầu tư (đối tượng thực hiện chế độ báo cáo hoạt động ĐTRNN gồm: *“Bộ, cơ quan ngang Bộ có nhiệm vụ quản lý hoạt động ĐTRNN và nhà đầu tư”*). | - Bộ Công Thương tiếp thu ý kiến của Bộ NG, xóa điểm d khoản 4 Điều 30 dự thảo Nghị định.  - Bộ Công Thương đề xuất lựa chọn Phương án 2 như đã giải trình ở trên (không nêu chi tiết nhiệm vụ của Bộ NG). |
| **17** |  | **- Bộ TC:** đề nghị lược bỏ điểm b, c khoản 2 dự thảo Nghị định. | Bộ Công Thương đã quy định chức năng nhiệm vụ của các Bộ thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và Điều 99 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (Lựa chọn Phương án 2). |
| **18** | **Điều 30. Quy định chuyển tiếp** |  | **- Bộ TC:** Dự thảo Nghị định chưa có nội dung quy định chuyển tiếp đối với các dự án đã và đang thực hiện theo quy định tại Nghị định số 124/2017/NĐ-CP. Để tránh vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu bổ sung quy định về điều khoản chuyển tiếp đối với các dự án này. | Dự thảo Nghị định đã có quy định về điều khoản chuyển tiếp (Hiện là Điều 26 dự thảo Nghị định) |
| **19** | **Về trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu** |  | **- Bộ TC:** đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, bổ sung quy định để làm rõ trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu khi tham gia ý kiến đối với hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương/điều chỉnh chủ trương ĐTRNN các dự án dầu khí (hoặc kết thúc dự án) của doanh nghiệp nhà nước và công ty con của doanh nghiệp nhà nước (trách nhiệm ý kiến về sự phù hợp với chiến lược phát triển của doanh nghiệp, hiệu quả kinh tế của dự án, việc sử dụng vốn của doanh nghiệp (cơ cấu sử dụng vốn, cân đối nguồn vốn…), kết quả giám sát chuyển vốn ĐTRNN, chuyển lợi nhuận về nước đối với các dự án đề nghị điều chỉnh…). | Bộ Công Thương đã quy định rõ trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu tại: điểm a, c và điểm d khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định. |
| **20** | **Về kỹ thuật trình bày Nghị định** |  | **- Bộ TC:** đề nghị trao đổi với Bộ TP để đảm bảo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, trường hợp dự thảo theo hướng quy định cụ thể (nêu lại) các nội dung tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP thì đề nghị rà soát lại và quy định cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan đối với việc quản lý nhà nước trong hoạt động ĐTRNN lĩnh vực dầu khí đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan. | Bộ Công Thương đã trao đổi với Bộ Tư pháp về nội dung này. |
| **21** | **Về dự thảo Tờ trình** |  | **- Bộ NG:** đề nghị Bộ Công Thương rà soát, bổ sung nội dung tương thích của dự thảo Nghị định với cam kết quốc tế, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên theo quy định tại khoản 2, Điều 85 Luật Điều ước quốc tế. | Nội dung này đã được Bộ Công Thương đánh giá tại Báo cáo về việc rà soát các VBQPPL có liên quan đến Nghị định thay thế Nghị định số 124/2017/NĐ-CP. |